

Bản án số: 191/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 5 - 2020.
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương

2. Bà Trần Thị Kim Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1993, nơi cư trú: số 109, tổ 4, ấp TL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số 224, đường Thi Sách, ấp BN, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang.

Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh H cưới nhau vào ngày 30/11/2015, đến ngày 06/10/2017 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú. Trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, anh chị đã ly thân từ năm 2018. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung Võ Ngọc Kim Xuân, sinh ngày 30/10/2017 và Võ Ngọc Kim Ngoan, sinh ngày 04/7/2016, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Xuân; đồng ý giao cháu Ngoan cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng lẫn nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Võ Đình H đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh không gửi tự khai và tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

Tại phiên tòa:

Chị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Xuân và đồng ý giao cháu Ngoan cho anh H nuôi dưỡng. Không có tài sản chung, nợ chung.

Anh H đồng ý ly hôn với chị L nhưng anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tuy nhiên, qua phần tranh luận tại phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thì anh H xác định ý kiến là đồng ý ly hôn và đồng ý giao cháu Xuân cho chị L nuôi dưỡng, anh nuôi dưỡng cháu Ngoan và không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H. Giao cháu Ngoan cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Xuân cho anh H nuôi dưỡng, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H, địa chỉ cư trú của anh H là tại ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị L và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh H và tại phiên tòa, anh H đồng ý ly hôn, xét thấy giữa anh chị đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay vẫn không thể hàn gắn tình

cảm gia đình. Nay anh chị cùng thống nhất ly hôn do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung Võ Ngọc Kim Xuân, sinh ngày 30/10/2017 và Võ Ngọc Kim Ngoan, sinh ngày 04/7/2016. Hiện cháu Xuân đang sống cùng chị L, cháu Ngoan sống cùng anh H. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Xuân cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Ngoan cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh chị không cấp dưỡng nuôi con. Thiết nghĩ việc thỏa thuận này cũng phù hợp với qui định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho cháu Xuân, cháu Ngoan trong việc ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt, học tập, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng đối với cháu Xuân, cháu Ngoan đồng thời hiện cháu Xuân dưới 36 tháng tuổi do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh H và chị L.

Anh chị và gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án được ban hành nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.7] Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Đình H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 109 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Đình H không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung Võ Ngọc Kim Xuân, sinh ngày 30/10/2017 và Võ Ngọc Kim Ngoan, sinh ngày 04/7/2016. Giao cháu Xuân cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Ngoan cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị và gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006195 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường